

Đánh giá về các phương pháp điều chỉnh lợi nhuận đương đại

LÊ Quỳnh Liên

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Điều chỉnh lợi nhuận là một chủ đề thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu trên thế giới trong lĩnh vực tài chính kế toán. Các nghiên cứu thực nghiệm đã ghi nhận những cách tiếp cận khác nhau trong phát hiện điều chỉnh lợi nhuận. Nghiên cứu này đánh giá các phương pháp được sử dụng trong việc phát hiện điều chỉnh lợi nhuận và đánh giá điểm mạnh và điểm yếu của việc sử dụng các phương pháp đó. Mặc dù cách tiếp cận đo lường điều chỉnh lợi nhuận theo các khoản dồn tích có thể điều chỉnh được lầy thuật được sử dụng rộng rãi nhất, tuy nhiên vẫn tồn tại một số thiếu sót. Tác giả cũng đã chỉ ra những thiếu sót và đề xuất phương pháp điều tra thay thế nhằm cải thiện chất lượng đo lường điều chỉnh lợi nhuận trong ước tính các khoản dồn tích có thể điều chỉnh được.

1. Giới thiệu

Để điều chỉnh lợi nhuận, người quản lý có nhiều lựa chọn để tăng hoặc giảm thu nhập. Trong những năm 1970 và đầu những năm 1980, một số lượng lớn các nghiên cứu nhận thấy rằng các nhà quản lý có thể thực hiện quyết định thông qua việc lựa chọn phương pháp hoặc chính sách kế toán. Từ giữa những năm 1980, các nghiên cứu về điều chỉnh lợi nhuận đã tập trung chủ yếu vào ước tính dồn tích. Các nhà nghiên cứu đã cố gắng phát hiện điều chỉnh lợi nhuận bằng cách chia các khoản dồn tích thành hai thành phần: dồn tích điều chỉnh được và dồn tích không điều chỉnh được. Các quản lý có thể điều chỉnh lợi nhuận thông qua dồn tích có thể điều chỉnh được như thay đổi doanh thu giữa các kỳ hoặc hoãn việc ghi nhận các khoản chi tiêu (Healy, 1985; Dechow và công sự, 1995). Các nhà nghiên cứu cũng đã phát hiện điều chỉnh lợi nhuận thông qua các giao dịch thực tế (Schipper, 1989), làm mềm thu nhập (Burgstahler và Dichev, 1997). Tất cả những cách tiếp cận này đều có điểm mạnh và điểm yếu trong việc phát hiện điều chỉnh lợi nhuận. Nghiên cứu này đánh giá các phương pháp khác nhau được sử dụng trong việc phát hiện điều chỉnh lợi nhuận và đưa ra những ưu điểm và nhược điểm của các phương pháp khác nhau trong việc phát hiện điều chỉnh lợi nhuận.

2. Tổng quan các công trình nghiên cứu

2.1. Lựa chọn chính sách và phương pháp kế toán

Trong những năm 1970 và đầu những năm 1980, một số lượng lớn các nghiên cứu cho thấy các nhà quản lý có thể thực hiện quyết định thông qua việc lựa chọn chính sách hoặc phương pháp kế toán. Watts và Zimmerman (1978) đã ghi nhận rằng các nhà

quản lý sẽ lựa chọn các chính sách kế toán mà có thể làm giảm nộp thuế, làm giảm chi phí sản xuất và tăng thu nhập kế toán. Họ đã phát triển một lý thuyết kế toán thực chứng cho thấy các nhà quản lý sẽ luôn luôn chọn các chính sách kế toán để tối đa hóa tài sản cá nhân của họ. Hagerman và Zmijewski (1979) tìm thấy sự tồn tại của phương án tiền thưởng khuyến khích các nhà quản lý, ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn phương pháp kế toán. Skinner (1993) nghiên cứu mối quan hệ giữa lựa chọn thủ tục kế toán và thiết lập các cơ hội đầu tư và phát hiện ra rằng các công ty với kế hoạch thường có nhiều khả năng để lựa chọn điều chỉnh lợi nhuận ngày càng tăng.

2.2. Giao dịch thực tế

Bên cạnh việc thay đổi chính sách kế toán, các nhà quản lý cũng có thể điều chỉnh lợi nhuận lên hoặc xuống thông qua các giao dịch thực tế. Ví dụ: người quản lý có thể đẩy nhanh doanh số thông qua việc tăng chiết khấu giá hoặc nhiều điều khoản tín dụng. Ngoài ra, các nhà quản lý có thể tăng sản xuất. Khi nhiều đơn vị được sản xuất, người quản lý có thể trải rộng chi phí cố định trên một số lượng lớn hơn các đơn vị sản phẩm do đó làm giảm chi phí cố định trên mỗi đơn vị. Bằng cách giảm giá vốn hàng bán, họ có thể báo cáo tỷ suất lợi nhuận hoạt động cao hơn. Schipper (1989) là một trong những người đầu tiên cho rằng điều chỉnh lợi nhuận có thể được thực hiện thông qua các giao dịch thực tế. Roychowdhury (2006) đã ghi lại các loại giao dịch được sử dụng bởi các nhà quản lý để tránh báo cáo hàng năm tụt thất và thay đổi tiêu cực trong thu nhập tuy nhiên các nhà nghiên cứu cũng rất khó phát hiện điều chỉnh lợi nhuận thông qua các hành động thực tế, bởi vì không có điểm chuẩn để xác định chính xác các hành động mà nhà quản lý đã thực hiện.

2.3. Tổng các khoản dồn tích và các khoản dồn tích có thể điều chỉnh được

Thu nhập có hai thành phần, dòng tiền từ hoạt động và tổng số tiền dồn tích. Tổng các khoản dồn tích là các danh giá và ước tính của quản lý về dòng tiền để làm cho thu nhập kế toán phản ánh tốt hơn của hiệu quả hoạt động của công ty. Tổng các khoản dồn tích có thể được phân tách thành hai thành phần, dồn tích điều chỉnh được và dồn tích không điều chỉnh được. Dồn tích không điều chỉnh được là những điều chỉnh kế toán cho dòng tiền của công ty được áp đặt bởi cơ quan ban hành chuẩn mực kế toán. Dồn tích điều chỉnh được là dòng tiền được ghi nhận bởi các nhà quản lý thông qua sự linh hoạt của các quy định kế toán. Do tính linh hoạt này, các khoản dồn tích có thể điều chỉnh được là thành phần chính để các nhà quản lý có cơ hội điều chỉnh lợi nhuận (Dechow, 1994).

Healy (1985) lần đầu tiên giới thiệu các khoản dồn tích có thể điều chỉnh được dùng để phát hiện điều chỉnh lợi nhuận. Do cả hai thành phần của dồn tích là không thể quan sát được nên tác giả giả định rằng các khoản dồn tích có thể điều chỉnh được trong một năm nhất định là tổng các khoản dồn tích theo tỷ lệ chênh lệch của tổng tài sản và do đó, các khoản dồn tích không điều chỉnh được có giá trị kỳ vọng bằng 0. DeAngelo (1986) cho rằng các khoản dồn tích không điều chỉnh được tuân theo sự ngẫu nhiên và cách tiếp cận của nhà nghiên cứu trong việc phát hiện điều chỉnh lợi nhuận là những bất thường trong việc xác định các khoản dồn tích có thể điều chỉnh phải được phản ánh từ sự thay đổi trong tổng các khoản dồn tích từ năm $t-1$ sang năm t . Các hai cách tiếp cận của Healy và DeAngelo đều cho rằng các khoản dồn tích không điều chỉnh được là không thay đổi và điều chỉnh lợi nhuận được đại diện bởi tổng các khoản dồn tích. Mặc dù Healy (1985) và DeAngelo (1986) có đề cập đến các kỹ thuật tăng thu nhập hoặc giảm thu nhập mà các nhà quản lý có thể áp dụng, tuy nhiên các tác giả đã bỏ qua việc thay đổi các khoản dồn tích không điều chỉnh được và phân loại tất cả các khoản dồn tích là thành phần đều có thể điều chỉnh được. Vì thế, cả hai phương pháp phát hiện điều chỉnh lợi nhuận đều tồn tại những nhược điểm. Để khắc phục hạn chế này, Jones (1991) đã đưa ra cách tiếp cận hỏi quy tuyến tính để kiểm soát các yếu tố không điều chỉnh được của các khoản dồn tích. Jones đã ước tính các khoản dồn tích điều chỉnh được là đại diện cho biến điều chỉnh lợi nhuận, do phần dư từ hỏi quy của tổng các khoản dồn tích chính là khoản dồn tích điều chỉnh được. Dechow và cộng sự (1995) chỉ ra rằng mặc dù tất cả các mô hình được sử dụng để tách tổng các khoản dồn tích thành dồn tích có thể điều chỉnh được và dồn tích không điều chỉnh được tuy nhiên kết quả thực nghiệm với mức độ giải thích thấp. Các nhà nghiên cứu cũng kết luận rằng trong số 5 mô hình các tác giả đã kiểm chứng thì mô hình điều chỉnh Jones

(1995) có tính ưu việt và là mô hình tốt nhất để phát hiện điều chỉnh lợi nhuận.

2.4. Khoản dồn tích cụ thể

Khác với tổng các khoản dồn tích, dồn tích cụ thể tập trung vào một khoản dồn tích duy nhất có giá trị lớn và đòi hỏi một sự điều chỉnh đáng kể. Ví dụ: dự phòng tổn thất khiếu nại là khoản dồn tích rất lớn cho ngành bảo hiểm và các khoản dự phòng tổn thất cho vay là một khoản dồn tích cụ thể đòi hỏi sự điều chỉnh đáng kể trong ngành ngân hàng. Mọi ngành cụ thể có thể cung cấp cái nhìn sâu sắc về các biến để kiểm soát tốt hơn việc xác định các khoản dồn tích có thể điều chỉnh được. Cách tiếp cận này phát hiện điều chỉnh lợi nhuận từ điều tra sự bất hợp lý trong quản lý thông qua một khoản dồn tích cụ thể như các khoản dự phòng rủi ro cho vay của ngân hàng, yêu cầu dự phòng tổn thất đối với tài sản. Beaver và Engel (1996) đưa ra bằng chứng cho thấy các nhà quản lý thực hiện điều chỉnh lợi nhuận thông qua việc sử dụng từ cấp lỗ từ các khoản cho vay. Cuối cùng, Beneish (1997) thấy rằng điều chỉnh lợi nhuận có thể được phản ánh từ các chỉ số khác nhau như chỉ số phải thu, chỉ số khấu hao, chi phí giá vốn hàng bán. Tác giả đã xây dựng một phương trình điều chỉnh lợi nhuận dựa trên các chỉ số trọng số có điểm số để đánh giá mức độ điều chỉnh lợi nhuận.

2.5. Phân phối thu nhập

Phương pháp phân phối thu nhập trong việc phát hiện điều chỉnh lợi nhuận là tương đối mới trong nghiên cứu. Burgstahler và Dichev (1997) đã nghiên cứu mật độ của phân phối thu nhập sau khi quản lý. Giả thuyết là các nhà quản lý thường có các ưu đãi lớn hơn để đạt được điểm chuẩn thu nhập. Sự gián đoạn của phân phối thu nhập là bằng chứng của điều chỉnh lợi nhuận (Burgstahler và Dichev, 1997). McNichols (2000) chỉ ra rằng phương thức phân phối thu nhập cho phép nhà nghiên cứu đưa ra dự đoán mạnh mẽ từ mức độ thực hiện điều chỉnh lợi nhuận thay cho phép đo các khoản dồn tích có thể điều chỉnh được. Hơn nữa, phương pháp phân phối thu nhập cũng cung cấp một công cụ mạnh mẽ trong việc phát hiện điều chỉnh lợi nhuận khi số lượng các công ty đang điều chỉnh lợi nhuận lớn. Burgstahler và Dichev (1997) đã sử dụng phương pháp này và ước tính rằng 8-12% doanh nghiệp có lợi nhuận đã điều chỉnh lợi nhuận để đạt được lợi nhuận tăng và 30-44% doanh nghiệp lỗ đã điều chỉnh để đạt được lợi nhuận.

2.6. Làm mềm lợi nhuận

Làm mềm lợi nhuận được tạo ra để tránh những lên xuống bất thường của thu nhập, nói cách khác là làm đẹp thu nhập, hoặc làm giảm thu nhập những năm thu nhập cao nhằm dự trữ cho những năm thu nhập kém. Imhoff (1977) đã nhận ra rằng nhận diện điều chỉnh lợi nhuận theo cách tiếp cận này sẽ rất khó khăn trong việc phân biệt thu nhập được làm mềm

một cách tự nhiên hay cố gắng làm mềm thu nhập. Dechow và Skinner (2000) lập luận rằng chính mục đích của GAAP là sử dụng dồn tích để làm giảm bớt sự biến động trong các dòng tiền cơ bản của một thực thể kinh doanh nhằm mục cung cấp thông tin tối hơn về hiệu quả kinh tế của công ty để thu hút vốn từ các nhà đầu tư. Do đó, việc xác định ghi nhận lợi nhuận hợp lý theo yêu cầu của GAAP với việc cố tình làm mềm lợi nhuận do hành vi cơ hội của nhà quản lý trở nên vô cùng khó khăn. Làm mềm lợi nhuận là một hình thức điều chỉnh lợi nhuận và phương pháp này ít được các nhà quản lý áp dụng.

3. Ưu điểm và nhược điểm của các phương pháp điều chỉnh lợi nhuận

Về cơ bản, nhiều sự bất hợp lý trong quản lý được thực hiện thông qua các khoản dồn tích. Từ giữa những năm 1980, đã có sự tăng đột phá trong việc sử dụng các khoản dồn tích để phát hiện điều chỉnh lợi nhuận. Đầu tiên Healy (1985) nhận thấy thực tế điều chỉnh lợi nhuận là sửa đổi thời gian ghi nhận các khoản dồn tích của thu nhập được báo cáo và do đó cho phép các nhà quản lý chuyển đổi thu nhập giữa các kỳ.

Thứ hai, các nhà quản lý có thể thích sử dụng các khoản dồn tích vì chúng linh tế hơn và ít bị phát hiện hơn. Gaver và cộng sự (1995) chỉ ra rằng tồn tại các khoản dồn tích có thể điều chỉnh được là do kế toán ít có khả năng được theo dõi hiệu quả bởi người ngoài và do đó là yếu tố được các nhà quản lý ưu tiên lựa chọn để điều chỉnh lợi nhuận. Holthausen và cộng sự (1995) cũng giải thích rằng lý do các giám đốc điều hành thích điều chỉnh lợi nhuận thông qua các khoản dồn tích thay vì thay đổi phương pháp kế toán là vì các kiểm toán viên luôn tìm kiếm sự thống nhất trong chính sách kế toán cho từng kỳ báo cáo; do đó, bất kỳ thao tác thông qua thay đổi chính sách kế toán sẽ dễ dàng được phát hiện.

Thứ ba, các nhà nghiên cứu nhận thấy rất khó để phát hiện điều chỉnh lợi nhuận thông qua giao dịch thực tế, bởi vì không có điểm thông tin xác định hành động các nhà quản lý đã thực hiện. Với sự không chắc chắn của môi trường kinh doanh, các nhà quản lý được pháp luật bảo vệ. Thật khó để đánh giá liệu các nhà quản lý hành động để đáp ứng sự không chắc chắn của môi trường kinh doanh là đúng hay sai.

Thứ tư, điều chỉnh lợi nhuận có nhiều khả năng được phát hiện thông qua các khoản dồn tích có thể điều chỉnh được hơn thông qua một khoản dồn tích cụ thể bởi vì hầu hết các nhà quản lý có xu hướng thực hiện điều chỉnh lợi nhuận thông qua các khoản dồn tích khác nhau. Ngoài ra, cách tiếp cận thông qua một khoản dồn tích cụ thể thường được áp dụng cho các ngành ngân hàng, trong đó một số khoản dồn tích cụ thể rất điển hình do tính chất cụ thể của doanh nghiệp.

Cuối cùng, làm mềm thu nhập và phân phối thu nhập là hai phương pháp phát hiện các hình thức điều chỉnh lợi nhuận cụ thể. Chẳng hạn, cách tiếp cận dựa trên thu nhập rất hữu ích trong việc phát hiện điều chỉnh lợi nhuận có mục tiêu rõ ràng của việc giảm sự biến động theo thời gian của thu nhập và để tạo ra một dòng lợi nhuận tăng trưởng đều đặn. Cả hai phương pháp đều ít được ứng dụng trong việc phát hiện điều chỉnh lợi nhuận.

4. Kết luận

Nghiên cứu này xem xét các phương pháp khác nhau để phát hiện điều chỉnh lợi nhuận bao gồm lựa chọn kế toán, giao dịch thực tế, tổng các khoản dồn tích và dồn tích có thể điều chỉnh được, dồn tích cụ thể, phân phối thu nhập và làm mềm thu nhập. Bài viết cũng đánh giá nghiêm túc những ưu điểm và nhược điểm của việc sử dụng các phương pháp khác nhau để phát hiện điều chỉnh lợi nhuận. Khi nghiên cứu về điều chỉnh lợi nhuận đã tập trung chủ yếu vào việc điều tra các khoản dồn tích có thể điều chỉnh được từ giữa những năm 1980, nghiên cứu này đặc biệt thảo luận về giới hạn của dồn tích có thể điều chỉnh được và nêu bật những ưu điểm của phương pháp đó. Đánh giá của tác giả góp phần cung cấp thông tin hữu ích trong lĩnh vực nghiên cứu này và mở ra những hướng nghiên cứu tiếp theo về điều chỉnh lợi nhuận./

Tài liệu tham khảo

- Beaver, W., & Engel, E. E. 1996, "Discretionary Behaviour With Respect to Allowances for Loan Losses and the Behaviour of Security Prices", *Journal of Accounting and Economics*, vol.22, no.1-3, pp.177-206.
- DeAngelo, H., L. DeAngelo, and L. Skinner, 1996, "Reversal of fortune: dividend signaling and the disappearance of sustained earnings growth". *Journal of Accounting and Economics*, vol. 40, no.3, pp. 341-371.
- Dechow, P. M., R. Sloan, and A.P. Sweeney, 1995, "Detecting earnings management". *The Accounting Review*, vol. 70, no.2, pp. 193-225.
- Healy, P. M. 1985, "The Effect of Bonus Schemes on Accounting Decisions", *Journal of Accounting and Economics*, vol.7, no.1-3, pp. 85-107.
- McNichols, M. 2000, *Research Design Issues in Earnings Management Studies*, *Journal of Accounting and Public Policy*, vol.19, no.4-5, pp.313-345.
- Peasnell, K. V., P.F. Pope, and S. Young, 2000, *Detecting earnings management using cross-sectional abnormal accruals models*. *Accounting & Business Research*, vol. 30, no.4, pp. 313-326.
- Watts, R. L., & Zimmerman, J. L. 1978, "Towards a Positive Theory of the Determination of Accounting Standards", *Accounting Review*, vol.53, no.1, p.112.